BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 195/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan quy định tại Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, gồm:

1. Hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan quá thời hạn 90 ngày, kể từ ngày hết hạn hợp đồng thuê kho ngoại quan mà chủ hàng không ký hợp đồng gia hạn hoặc không đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan.

2. Hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan quá thời hạn 90 ngày, kể từ ngày hết hạn hợp đồng gia hạn thuê kho ngoại quan mà chủ hàng không đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan.

3. Hàng hóa trong thời hạn hợp đồng thuê kho ngoại quan nhưng chủ hàng có văn bản từ bỏ hàng hóa gửi kho ngoại quan.

4. Đối với hàng hóa còn trong thời hạn hợp đồng thuê kho ngoại quan nhưng chủ kho ngoại quan phát hiện hàng hóa đó bị hư hỏng gây ô nhiễm môi trường, hàng hóa hết hạn sử dụng thì chủ kho ngoại quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ hàng hóa biết để xử lý theo quy định và hợp đồng thuê kho ngoại quan. Trường hợp quá hạn xử lý theo thông báo mà chủ hàng không xử lý thì hàng hóa đó được xử lý theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng thực hiện

1. Chủ kho ngoại quan.

2. Cục Hải quan, Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan.

3. Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan.

4. Chủ hàng hóa gửi trong kho ngoại quan.

5. Các đối tượng khác có liên quan đến xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan.

Chương II
XỬ LÝ HÀNG HÓA TỒN ĐỌNG TRONG KHO NGOẠI QUAN

Điều 3. Thông báo về hàng hóa gửi trong kho ngoại quan

1. Chậm nhất là 15 ngày, trước ngày hợp đồng thuê kho ngoại quan hoặc hợp đồng gia hạn thuê kho ngoại quan hết hạn, chủ kho ngoại quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ hàng và Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan biết về hợp đồng thuê kho hoặc hợp đồng gia hạn thuê kho sắp hết hạn.

2. Định kỳ hàng quý (vào 15 ngày cuối quý), chủ kho ngoại quan có trách nhiệm báo cáo Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan về tình hình hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan theo Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp có hàng hóa tồn đọng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này, chủ kho ngoại quan có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan gửi Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan để xử lý.

Trường hợp chưa đến thời hạn báo cáo định kỳ nhưng có hàng hóa tồn đọng phải xử lý là hàng hóa hư hỏng gây ô nhiễm môi trường, hàng hóa hết hạn sử dụng hoặc

hạn sử dụng còn dưới 45 ngày thì chủ kho ngoại quan có trách nhiệm lập hồ sơ để xử lý ngay trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

1. Hồ sơ đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan được lập thành hai (02) bộ; một (01) bộ gửi Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan, một (01) bộ lưu tại kho ngoại quan.

2. Hồ sơ đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan bao gồm:

a) Công văn đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan của chủ kho ngoại quan gửi Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan: bản chính;

b) Hợp đồng thuê kho ngoại quan; Hợp đồng gia hạn thuê kho ngoại quan (nếu có): bản sao;

c) Các thông báo của chủ kho ngoại quan cho chủ hàng (nếu có): bản sao;

d) Văn bản của chủ hàng về việc từ bỏ hàng hóa gửi trong kho ngoại quan (nếu có): bản sao;

đ) Bảng kê số lượng, chủng loại, quy cách hàng hóa còn tồn đọng trong kho ngoại quan, số hợp đồng thuê kho, số/ngày tờ khai nhập, xuất kho ngoại quan: bản chính;

e) Các hồ sơ, chứng từ khác liên quan đến hàng hóa gửi kho ngoại quan: bản sao.

3. Các bản sao quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này phải được ký xác nhận và đóng dấu của chủ kho ngoại quan.

Điều 5. Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này của chủ kho ngoại quan, Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan báo cáo Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có kho ngoại quan) quyết định thành lập Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan (gọi chung là Hội đồng xử lý), với thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Cục Hải quan;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan;

c) Các thành viên:

- Chủ kho ngoại quan hoặc người đại diện được chủ kho ngoại quan ủy quyền;

- Đại diện Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có kho ngoại quan);

- Đại diện đơn vị có liên quan (nếu cần).

2. Số lượng các thành viên Hội đồng do Cục trưởng Cục Hải quan quyết định theo đề nghị của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan căn cứ vào khối lượng, tính chất hàng hóa tồn đọng, nhiệm vụ phải xử lý. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng xử lý được sử dụng con dấu của Cục Hải quan để thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng xử lý tự động giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ được quy định tại quyết định thành lập Hội đồng.

Trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan, Cục trưởng Cục Hải quan thành lập Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan cho từng năm để xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan thuộc phạm vi quản lý phát sinh trong năm đó.

Điều 6. Trình tự xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

1. Kiểm kê, phân loại, lập phương án xử lý đối với hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng xử lý hoàn thành thủ tục mở niêm phong kho, niêm phong hàng hóa hoặc niêm phong container (nếu có), thực hiện kiểm đếm số lượng hàng hóa tồn đọng thực tế tại kho ngoại quan, phân loại hàng hóa, xác định giá trị của hàng hóa (nếu xử lý theo hình thức bán) để lập phương án xử lý theo quy định sau đây:

a) Đối với hàng hóa không còn giá trị sử dụng (mục nát, đổ vỡ, hư hỏng, giảm phẩm chất, quá hạn sử dụng, không bảo đảm chất lượng sử dụng) hoặc thuộc diện cấm lưu hành theo quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện tiêu hủy.

b) Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật thì Hội đồng xử lý chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Đối với hàng hóa không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì xử lý bán.

Trường hợp hàng hóa quy định tại điểm này thuộc danh mục hàng nhập khẩu có điều kiện thì Hội đồng xử lý đề nghị Cục Hải quan báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép nhập khẩu.

Việc định giá để làm căn cứ xây dựng phương án xử lý quy định tại khoản này được căn cứ vào chất lượng còn lại của hàng hóa và giá bán của hàng hóa mới cùng

loại. Phương pháp định giá thực hiện theo Quy chế tính giá hàng hóa, dịch vụ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này, nếu thấy cần thiết, Hội đồng xử lý được thuê tổ chức giám định được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để giám định chất lượng, làm cơ sở xây dựng phương án xử lý tài sản và xác định giá trị tài sản.

2. Việc bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan được thực hiện thông qua hình thức đấu giá công khai theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp sau đây được phép bán trực tiếp (không thông qua đấu giá):

a) Hàng hóa thuộc diện dễ bị hư hỏng hoặc thời hạn sử dụng ghi trên nhãn mác hàng hóa hoặc hồ sơ kèm theo hàng hóa còn dưới 30 ngày;

b) Giá trị hàng hóa theo kết quả định giá của Hội đồng xử lý dưới 50 triệu đồng/ lô hàng hóa.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành các công việc quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng xử lý có trách nhiệm tổ chức xử lý tài sản như sau:

a) Đối với hàng hóa phải tiêu hủy: Việc tổ chức tiêu hủy phải được Hội đồng xử lý lập Biên bản tiêu hủy và giao Chủ kho ngoại quan thực hiện tiêu hủy số hàng hóa này có sự chứng kiến của Hội đồng xử lý. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xử lý mời cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chứng kiến việc tiêu hủy.

Đối với loại hàng hóa mà việc tiêu hủy làm ảnh hưởng đến môi trường thì phải được sự chấp thuận và hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường sở tại trước khi tổ chức tiêu hủy.

Nội dung chủ yếu của Biên bản tiêu hủy gồm: căn cứ và lý do thực hiện tiêu huỷ; thời gian, địa điểm tiêu hủy; thành phần tham gia tiêu hủy; tên, chủng loại, số lượng, hiện trạng của hàng hóa tại thời điểm tiêu hủy; hình thức tiêu hủy và các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với hàng hóa bán trực tiếp: Trên cơ sở giá trị hàng hóa được xác định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng xử lý tổ chức bán cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua.

Việc bán hàng hóa phải được lập biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: căn cứ thực hiện bán; thời gian, địa điểm bán; người bán; tên, chủng loại, số lượng, hiện trạng của hàng hóa tại thời điểm bán; đơn giá bán, giá trị thanh toán; người mua và các nội dung khác có liên quan.

c) Đối với hàng hóa bán đấu giá: Giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá là giá do Hội đồng xử lý xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trình tự, thủ tục bán đấu giá hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Hội đồng xử lý có thể trực tiếp tổ chức bán đấu giá hoặc thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản hoặc doanh nghiệp bán đấu giá tài sản) thực hiện việc bán đấu giá đối với số hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan;

d) Giá bán trực tiếp cho người mua và giá trúng đấu giá quy định tại điểm b, điểm c khoản này đã bao gồm các loại thuế người mua phải nộp theo quy định của pháp luật.

4. Khi bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều này, Hội đồng xử lý có trách nhiệm:

a) Trích từ số tiền thu được do bán hàng hóa để nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật. Thuế suất được áp dụng theo các quy định tại thời điểm người mua đăng ký Tờ khai hải quan với cơ quan Hải quan. Số thuế phải nộp được xác định trên cơ sở giá bán thực tế hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan cho người mua. Phương pháp tính thuế, loại thuế áp dụng (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu…) thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế;

b) Hướng dẫn người mua được hàng hóa làm thủ tục đưa hàng từ kho ngoại quan vào nội địa và cung cấp bộ chứng từ để người mua làm thủ tục (lập hồ sơ) hải quan nhập khẩu hàng vào nội địa, gồm:

- Biên bản bán hàng hóa (trong trường hợp bán trực tiếp) hoặc Biên bản bán đấu giá tài sản (trong trường hợp bán đấu giá): bản chính;

- Hợp đồng mua bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan ký giữa Hội đồng xử lý và người mua hàng hóa: bản chính;

- Hóa đơn bán hàng: bản chính;

- Phiếu xuất kho: bản chính;

- Văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế của Hội đồng xử lý: bản chính;

- Tờ khai hàng hóa nhập, xuất kho ngoại quan: bản sao;

- Vận đơn: bản sao.

Các bản sao phải có ký xác nhận và đóng dấu của Hội đồng xử lý.

Chương III
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI XỬ LÝ HÀNG HÓA TỒN ĐỌNG TRONG KHO NGOẠI QUAN

Điều 7. Quản lý số tiền thu từ bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

Toàn bộ tiền thu về bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan được nộp vào tài khoản tạm giữ của Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có kho ngoại quan) mở tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 8. Nội dung chi liên quan đến xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan

1. Nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Chi thuê các dịch vụ liên quan đến xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan bao gồm: chi thuê giám định chất lượng, chi thông tin quảng cáo, chi in ấn tài liệu hồ sơ bán đấu giá, phí bán đấu giá (trong trường hợp thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện).

3. Chi phí dịch vụ kho ngoại quan (nếu có).

4. Chi bồi dưỡng cho các thành viên của Hội đồng xử lý trong quá trình xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan (kiểm kê, phân loại, giám định, định giá, lập phương án xử lý, tổ chức xử lý hàng hóa) theo mức tối đa không quá 70.000 đồng/ngày/người. Ngày thanh toán là số ngày thực tế các thành viên thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 9. Thanh toán

1. Cục Hải quan căn cứ vào tính hợp lý, hợp lệ của các khoản chi phí liên quan đến xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan do Hội đồng xử lý đề nghị, kiểm soát các hồ sơ, chứng từ có liên quan và đề nghị Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả. Việc chi trả được thực hiện đúng theo thứ tự ưu tiên tuần tự từ khoản 1 đến khoản 4 của Điều 8 Thông tư này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Cuối năm ngân sách, số tiền thu được từ việc bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan trên tài khoản tạm giữ của Cục Hải quan (nơi có kho ngoại quan) mở tại Kho bạc Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này, sau khi trừ đi các chi phí quy định tại Điều 8 Thông tư này được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Trường hợp tiền thu từ bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan của một lần xử lý không đủ chi trả toàn bộ các khoản chi phí thì việc chi trả được thực hiện theo thứ tự ưu tiên tuần tự từ khoản 1 đến khoản 4 nêu tại Điều 8 Thông tư này.

Trường hợp tiền thu từ bán hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan sau khi nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có) không đủ chi trả các chi phí quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này thì Hội đồng xử lý báo cáo Cục Hải quan quyết định việc sử dụng số tiền còn tồn trên tài khoản tạm giữ để chi trả các chi phí quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này; trường hợp tài khoản tạm giữ không còn tiền thì số tiền còn thiếu do Cục Hải quan sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao để chi trả.

2. Đối với hàng hóa tồn đọng kho ngoại quan phải tiêu hủy, chủ kho ngoại quan ứng trước kinh phí để thực hiện tiêu hủy. Sau khi hoàn thành việc tiêu hủy, chủ kho ngoại quan có trách nhiệm thông báo cho chủ hàng để chủ hàng hoàn trả cho chủ kho ngoại quan toàn bộ các chi phí liên quan đến việc tổ chức tiêu hủy; trường hợp chủ hàng từ bỏ, từ chối hoặc không chi trả thì chủ kho ngoại quan được hạch toán số kinh phí đã ứng trước nhưng không thu hồi được vào chi phí của chủ kho ngoại quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011.

2. Bãi bỏ Thông tư số 36/2003/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng trong kho ngoại quan.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Chí

KHO NGOẠI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:……/…

……, ngày… tháng… năm….

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HÀNG HÓA TỒN ĐỌNG TRONG KHO NGOẠI QUAN

(Kỳ báo cáo: Quý…. năm……)

Tên chủ hàng	Số, ngày tờ khai hải quan	Số, ngày hợp đồng thuê kho	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng hàng	Tên hàng

Nơi nhận:
- Cục Hải quan…
- Chi cục Hải quan (quản lý kho)…

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)